

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2022/LĐ-ST

Ngày: 21-3-2022

V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây – Cựu Thẩm phán

2. Ông Nguyễn Thanh Cần – Cử nhân Luật học

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 và 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 113/2021/TLST-LĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Số 50, ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương T, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/5/2021). (có mặt)

- Bị đơn: Công ty D.

Địa chỉ: KCN U, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: KCN U, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/3/2020, bà Phạm Thị D được Công ty D (sau đây viết tắt là Công ty) tuyển dụng làm công nhân dán nút theo Hợp đồng lao động số 299/HDD2017, xác định thời hạn là 01 năm từ ngày 01/3/2020 đến ngày 28/02/2021, mức lương là 5.029.400 đồng (bao gồm lương cơ bản là 4.729.400 đồng và tiền phụ cấp chuyên cần là 300.000 đồng).

Mối quan hệ lao động giữa bà D và Công ty diễn ra bình thường, bà D cố gắng làm việc, hoàn thành công việc được giao, không vi phạm nội quy lao động của Công ty. Tuy nhiên, chiều ngày 04/6/2020, bộ phận bà D làm hết nguyên liệu sản xuất (hết nút) mà không có ai cung cấp. Vì đợi lâu không thấy cán bộ đề báo nên bà D tìm chủ quản để báo cáo sự việc. Sáng ngày 05/6/2020, tổ trưởng có họp và quán triệt với người lao động trong bộ phận rằng nếu hết nguyên liệu thì yêu cầu đứng yên tại chỗ, không được rời khỏi vị trí làm việc. Khoảng 09 giờ ngày 05/6/2020, văn phòng đưa giấy thôi việc (bản photo) đã ký sẵn và yêu cầu bà D rời khỏi Công ty. Công ty không ban hành quyết định thôi việc đối với bà D mà buộc bà D nghỉ việc bằng cách tự ký phê duyệt trực tiếp vào mẫu đơn do Công ty soạn sẵn, bà D không được có ý kiến. Nhận thấy, việc làm của Công ty là không đúng với quy định của pháp luật, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà D. Do đó, bà D khởi kiện đối với Công ty, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Yêu cầu hủy bỏ văn bản cho thôi việc ngày 05/6/2020 và nhận bà Phạm Thị D trở lại làm việc.

Yêu cầu Công ty D trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà Phạm Thị D không được làm việc, tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày công ty nhận bà D trở lại làm việc (tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện) và cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động với tổng số tiền là 67.571.000 đồng, cụ thể: Tiền lương những ngày không được làm việc (09 tháng 14 ngày): 47.970.000 đồng; Ít nhất 02 tháng tiền lương: 10.058.800 đồng; Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (09 tháng 14 ngày): 9.543.000 đồng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty D theo đúng quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty D hủy bỏ văn bản cho thôi việc ngày 05/6/2020 và nhận bà Phạm Thị D trở lại làm việc, yêu cầu Công ty trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà Phạm Thị D không được làm việc với số tiền 13.421.200 đồng. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 28/02/2021 với số tiền 54.149.800 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của

pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 54.149.800 đồng, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị D khởi kiện bị đơn Công ty D do bị chấm dứt hợp đồng lao động theo Giấy thôi việc ngày 05/6/2020. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Bị đơn có trụ sở tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn Công ty D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty D hủy bỏ văn bản cho thôi việc ngày 05/6/2020 và nhận bà Phạm Thị D trở lại làm việc, yêu cầu Công ty trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà Phạm Thị D không được làm việc với số tiền 13.421.200 đồng. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 28/02/2021 với số tiền 54.149.800 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn bà Phạm Thị D cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định pháp luật. Căn cứ nguyên đơn khởi kiện là Hợp đồng lao động số 299/HĐ2017 ngày 01/3/2020 giữa bà D và Công ty, Giấy thôi việc ngày 05/6/2020. Xét thấy, căn cứ Hợp đồng lao động số 299/HĐ2017 ngày 01/3/2020 có cơ sở xác định giữa bà D và Công ty đã xác lập quan hệ lao động. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà D xác định các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do phía Công ty nắm giữ nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tại điểm b khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự là người lao động trong vụ án lao động mà không cung cấp, giao nộp được cho*

Tòa án tài liệu, chứng cứ vì lý do tài liệu, chứng cứ đó đang do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ thì người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ đó cho Tòa án. Người lao động khởi kiện vụ án đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thuộc trường hợp người sử dụng lao động không được thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc trường hợp không được xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động thì nghĩa vụ chứng minh thuộc về người sử dụng lao động”. Tòa án đã có thông báo yêu cầu phía Công ty giao nộp các tài liệu, chứng cứ về việc thực hiện hợp đồng lao động cũng như căn cứ về việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Phạm Thị D, tuy nhiên, Công ty không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Công ty phải chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ, cũng như không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị D tổng số tiền 54.149.800 đồng, cụ thể như sau: Tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 05/6/2020 đến ngày 28/02/2021 (08 tháng 23 ngày) là 44.091.000 đồng; 02 tháng tiền lương là 10.058.800 đồng;

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn bà Phạm Thị D được miễn án phí. Bị đơn Công ty D phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận với số tiền 1.624.494 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ các Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị D đối với bị đơn Công ty D về việc yêu cầu hủy bỏ văn bản cho thôi việc ngày 05/6/2020 và nhận bà Phạm Thị D trở lại làm việc, yêu cầu Công ty trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày bà Phạm Thị D không được làm việc với số tiền 13.421.200 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị D đối với bị đơn Công ty D về việc tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Công ty D phải bồi thường cho bà Phạm Thị D tổng số tiền 54.149.800 đồng (năm mươi tư triệu một trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí lao động sơ thẩm:

Công ty D phải chịu số tiền 1.624.494 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung